CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/TB-THADS.KV5	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 168/2025/DSST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 7263/QĐ-THADS ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản số 34/QĐ-THADS ngày 02/02/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông báo số 150/TB-THADS.KV5 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng về việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản,

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông báo số 218/TB-THADS.KV5 ngày 06/02/2026 về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá,

Căn cứ Báo cáo ngày 11/02/2026 về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đã ban hành Thông báo số 218/TB-THADS.KV5 ngày 06/02/2026 về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử của Cục Quản lý THADS trong 02 ngày làm việc liên tiếp kể từ ngày 09/02/2026.

Hết thời hạn thông báo, Thi hành án dân sự Đà Nẵng đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia của 01 tổ chức thẩm định giá nộp hồ sơ. Qua xem xét, đánh giá hồ sơ năng lực, Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng lựa chọn Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính Quảng Nam *(Địa chỉ: Số 03 Lê Quý Đôn, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng)* là tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Về tài sản là Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 116 (Lô D9), tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Khu dân cư cuối đường Hùng Vương, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số CE 446558 do sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/12/2016. Cụ thể như sau:

- Diện tích: 210 m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị;
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Tứ cận:

+ Hướng Đông Bắc giáp đường Hùng Vương;
+ Hướng Tây Nam giáp lối thoát hiểm;
+ Hướng Đông Nam giáp thửa đất số 31, tờ bản đồ số 36;
+ Hướng Tây Bắc giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 36.

(Diện tích, đặc điểm, ranh giới, mốc giới, tọa độ của thửa đất được mô tả cụ thể kèm theo Bản trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI).

2. Về tài sản là vật kiến trúc, tài sản gắn liền trên đất và tài sản là động sản:

Kết cấu chính:

- Nhà cấp (hạng) III, 06 tầng có kết cấu: Móng, khung dầm giằng trụ bê tông cốt thép (BTCT); Sàn bê tông cốt thép; Cầu thang đổ bê tông cốt thép, bậc cầu thang ốp đá Ceramic, lan can và tay vịn cầu thang bằng gỗ + kính cường lực; Tường xây gạch; Nền lát gạch men; Trần đóng la phông thạch cao.
- Diện tích xây dựng: 180m^2; Diện tích sàn: 976,2m^2.
- Hệ thống điện, nước trong nhà không kiểm tra được tình trạng sử dụng.
- 01 hệ thống thang máy.
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy đi kèm không kiểm tra được tình trạng hoạt động (không có bơm nước chữa cháy).
- Hệ thống cửa nhôm kính; Cửa chính tầng 1 bằng cửa cuốn.
- Phía sau nhà có 01 cầu thang thoát hiểm bằng sắt, kích thước bản rộng 1 m, lan can sắt cao 0,95 m: các tài sản này được xây dựng ngoài diện tích đất của Giấy chứng nhận.

Cụ thể như sau:

2.1. Tầng 1:

- Có 1 sảnh: Có 01 bộ cửa cuốn;
- Phòng vệ sinh chung gồm: 01 bồn tiểu hiệu caesar, 01 lavabo rửa mặt hiệu viglacem, 01 bồn cầu, 01 gương kích thước 0.6mx0.8m.
- 01 phòng kho: Tường bằng thạch cao, khung sắt, cửa nhôm kính.
- 01 Phòng ngủ nhân viên: có 01 phòng vệ sinh trong phòng (có 01 bệ xí ngồi; 01 bệ rửa).

- 01 Phòng bếp: Trang thiết bị tủ bếp bằng gỗ ép, kệ để đồ bằng Inox.

+ 01 tủ gỗ kích thước rộng 0.38m, cao 0.9m, dài 2.05m.

+ 01 tủ bếp dưới cửa bằng gỗ, đanh bê công cốt thép nền dán đá kích thước dài 4,5m, rộng 0.7m, cao 0.8m.

+ 01 tủ bếp trên bằng gỗ kích thước rộng 40cm, cao 60cm, dài 3.4m

- 01 mái che tôn sau nhà: Tường xây gạch, nền lát gạch men, mái lợp tôn, xà gồ sắt. Diện tích: 6 m^2, tài sản này được xây dựng ngoài diện tích đất của Giấy chứng nhận.

- 01 tủ nhôm kính kích thước: dài 3.05m, cao 2.56m, rộng 0.5m.

2.2. Tầng 2:

-01 bàn lễ tân bằng nhôm kính mặt bàn bằng đá + gạch men kích thước cao 1,14m, dài 3,6m, rộng 0,67m.

- 01 bể cá bằng kiếng cường lực kích thước rộng 0.3m, cao 0.4m, dài 1.2m.

- 01 kệ sắt để hồ cá kích thước: rộng 0.38m, cao 0.74m, dài 1.2m.

- 01 phòng vệ sinh: 01 bồn tiểu nam hiệu ToTo, 01 bồn cầu hiệu Toto, 01 lavabo rửa mặt, 01 gương kích thước 0.7mx1.2m.

- 01 phòng kho sau nhà: 01 Kệ sắt kích thước rộng 0.4m, cao 1.1m, dài 2m.

- 01 phòng hát: 05 tủ kính kích thước 1.1 x0.5 x 1.05m; 09 ghế salon kích thước dài 1.3m, cao 1m.

2.3. Tầng 3: Gồm 04 phòng hát có bàn ghế đã qua sử dụng

-Phòng 7777:

+ 01 bộ bàn ghế salon gồm có 02 bàn kính inox, kích thước 0.8mx0.8m cao 0.6m và 06 ghế salon dài 1.3m, rộng 0.7m, cao 0.9m.

+ 01 phòng vệ sinh gồm 01 bồn cầu hãng ceravi, 01 chậu rửa mặt ceravi, 01 gương kích thước 0.45 x0.6m.

-Phòng 201:

+ 01 bộ bàn ghế salon gồm 01 bàn kính inox, kích thước 0.8x1.2m, cao 0.6m và 04 ghế salon dài 1.2m, rộng 0.65m, cao 0.83m; 02 ghế salon dài 1.2m, rộng 0.65m, cao 0.83m.

+ Phòng vệ sinh gồm: 01 bồn cầu và 01 chậu rửa mặt hãng ceravi.

- Phòng 202:

+ 01 bộ bàn salon và ghế kích thước: gồm 4 bàn kính kích thước 0.7mx0.7, cao 0.87m; 07 ghế salon kích thước rộng 0.67m, cao 1.03m (02 cái dài 1.75m, 5 cái dài 1.2m),

+ Phòng 202 không có phòng vệ sinh.

- Phòng 203:

+ 01 bộn bàn salon gồm 2 bàn kính kích thước 1mx1.25m. cao 0.6m, 5 ghế salon rộng 0.7m, cao 0.83m (02 cái dài 1.7m, 03 cái dài 1.55m).

+ Phòng vệ sinh: 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hiệu ceravi.

- 01 sảnh cầu thang (hành lang): 01 bàn kính lục giác cao 1.02m, đường kính 0.8m, 01 ghế salon kích thước 0.46m x2.1m,cao 0.4m.

2.4. Tầng 4: gồm 04 phòng hát có bàn ghế đã qua sử dụng:

-Phòng 8888:

+ 01 bộ bàn ghế salon: gồm 03 bàn kính kích thước 0.5mx1m; cao 0.96m; 08 ghế salon rộng 0.38m, cao 0.84m (06 cái dài 1.3m; 02 cái 1.1m).

+ Phòng vệ sinh: 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hãng ceravi, 01 gương kích thước 0.45mx0.6m.

-Phòng 301:

+ 01 bộ bàn ghế salon gồm 01 bàn nhôm kích thước 0.9m x1.5m, cao 0.5m; 03 ghế salon rộng 0.8m, cao 1.25m (01 cái dài 1.8m, 02 cái dài 2.4m).

+ Phòng vệ sinh: 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hãng ceravi; 01 gương kích thước 0.45mx0.6m.

- Phòng 302:

+ 01 bộ bàn ghế salon gồm 04 bàn kính kích thước 0.7mx0.7m, cao 0.87m; 07 ghế salon rộng 0.7m, cao 1m (02 cái dài 1.5m, 01 cái dài 1.3m, 04 cái dài 1.1m).

+ Phòng vệ sinh: 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hiệu carevi, 01 gương kích thước 0.45m x0.6m.

- **Phòng 303:**

+ 01 bộ bàn ghế salon: gồm 04 bàn nhôm kính inox, kích thước 1mx1m, cao 0.6m, 04 ghế salon rộng 0.75m, cao 1.2m (02 ghế dài 1.65m, 02 ghế dài 2m).

+ Phòng vệ sinh: gồm 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hãng ceravi, 01 gương kích thước 0.45mx0.6m.

- 01 sảnh cầu thang (hành lang): 01 bàn kính lục giác cao 1.02m, đường kính 0.8m, 01 ghế salon kích thước 0.46m x2.1m,cao 0.4m.

2.5. Tầng 5: 03 phòng hát có bàn ghế đã qua sử dụng gồm:

- Phòng 9999:

+ 01 bộ bàn ghế salon gồm 05 bàn kính kích thước 0.5mx1.1m, cao1.05 m; 09 ghế salon rộng 0.67 m, cao 1.1m (03 ghế dài 1.15m, 06 cái dài 1.35m)

+ Phòng vệ sinh: gồm 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hãng ceravi, 01 gương kích thước 0.45mx0.6m.

- Phòng 402:

+ 02 bộ bàn ghế salon gồm 02 bàn kích thước 0.8mx0.8m, cao 0.6m và 07 ghế salon rộng 0.7m, cao 0.8m (04 ghế dài 1.4m, 03 ghế dài 1.25m)

+ Phòng vệ sinh: gồm 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hãng ceravi, 01 gương 0.45m x0.6m.

-Phòng 403:

+ 01 bộ bàn ghế salon gồm 02 bàn kích thước 0.8m x0.8m, cao 0.6m, 07 ghế salon rộng 0.7m, cao 0.8m (04 ghế dài 1.4m, 03 ghế dài 1.25m).

+ Phòng vệ sinh: gồm 01 bồn cầu, 01 chậu rửa mặt hãng ceravi, 01 gương 0.45m x0.6m.

- 01 sảnh cầu thang (hành lang): gồm 01 bàn lục giác cao 1.02m, đường kính 0.8m.

- 01 phòng kho: 01 bàn kính inox kích thước 0.7m x1.3m; cao 0.6m.

2.6. Tầng 6: gồm phòng thờ, phòng che cầu thang, thang máy

+ 01 bàn gỗ kích thươc 0.5mx1.45m, cao 1.55m.

+ 01 mái che sân thượng phía trước và phía sau: Kết cấu trụ sắt, nền lát gạch đỏ, lan can xây gạch lửng cao 0,65m; mái che tôn; xà gồ sắt.

+ Mô tơ hệ thống thang máy Model: VF132L33R.

(Kèm theo là bản đo hiện trạng do Trung tâm tư vấn và giám định xây dựng Đà Nẵng, Cơ sở 2 cung cấp).

Vậy, Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng thông báo cho Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Quảng Nam được biết và ký hợp đồng theo quy định./.

Nơi nhận:
- Trang TT ĐT của THADS Đà Nẵng;
- Cổng TT ĐT của Cục quản lý THADS (đăng tải);
- Viện KSND khu vực 5 - Đà Nẵng;
- Công ty CP TĐG & DVTC Quảng Nam;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Ngô Văn Mỹ).

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T.P ĐÀ NẴNG

Ngô Văn Mỹ